

Bản án số: 08/2021/DS - ST.  
Ngày: 23-9-2021.  
V/v: “ Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH QUẢNG NGÃI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh K Lít.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Tùng.
2. Bà Nguyễn Thị Nguyệt.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Hồng Buôi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa:*** Không có.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2021 về tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2021/QĐST-DS ngày 16/9/2021, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng Chính sách xã hội.

Địa chỉ: 169 Linh Đường, phường Hoàng L, quận Hoàng M, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th, Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh T, Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện S.

(Theo Quyết định ủy quyền số: 7300/QĐ-NHCS, ngày 19/9/2019).

Địa chỉ: Tổ dân phố Hàng G, thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

*2. Bị đơn:* - Ông Đinh Văn H và bà Đinh Thị H1.

Đều có địa chỉ: Thôn Gò S, xã Sơn H, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

3. *Người phiên dịch:* Chị Đinh Thị Mỹ Hạnh - Cán bộ Công tác xã hội thị trấn D.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 08/7/2021 của đại diện nguyên đơn ông Lê Thanh T trình bày:*

Ngày 29 tháng 3 năm 2016, vợ chồng anh Đinh Văn H và bà Đinh Thị H1 có vay vốn theo chương trình hộ cận nghèo tại Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện S với số tiền 30.000.000 đồng; Lãi suất: 0,66%/ tháng; Lãi suất quá hạn: 130% lãi suất khi cho vay; Thời hạn cho vay: 60 tháng; Kỳ hạn trả nợ: 12 tháng/lần; Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày 06/3/2021.

Sau khi vay thì vợ chồng ông H, bà H1 không thực hiện như cam kết. Các ngày 05/01/2021, ngày 04/3/2021 và ngày 25/5/2021 Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện S đã làm việc với đại diện hộ vay vốn là ông Đinh Văn H về việc trả nợ vay thì ông H đều hứa trả nhưng không thực hiện.

Tính đến ngày 06/7/2021, vợ chồng ông Đinh Văn H và bà Đinh Thị H1 còn nợ Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện S số tiền 31.971.287 đồng (trong đó, tiền gốc: 30.000.000 đồng và tiền lãi: 1.971.287 đồng). Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết thì đến ngày 17/8/2021 vợ chồng ông H, bà H1 đã trả cho Ngân hàng 13.800.000 đồng (trong đó tiền gốc: 11.755.311 đồng, tiền lãi: 2.244.689 đồng). Tính đến ngày 23/9/2021, vợ chồng ông H, bà H1 còn nợ số tiền 18.311.990 đồng (trong đó, tiền gốc còn: 18.244.689 đồng, tiền lãi: 67.301 đồng).

Ngân hàng Chính sách xã hội - Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện S yêu cầu vợ chồng ông Đinh Văn H và bà Đinh Thị H1 còn phải trả cho Ngân hàng số tiền 13.800.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng. Ngoài ra, không yêu cầu gì thêm.

Đối với bị đơn ông Đinh Văn H và bà Đinh Thị H1: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, mặc dù Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho người thân trong gia đình nhưng ông Đinh Văn H và bà Đinh Thị H1 vẫn không đến Tòa án để trình bày ý kiến. Do đó, trong hồ sơ không thể hiện ý kiến của bị đơn ông Đinh Văn H và bà Đinh Thị H1. Tòa án đã lập các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật cho ông Đinh Văn H và bà Đinh Thị H1 nhưng ông H, bà H1 không đến. Do đó, Hội đồng xét xử nhận

thấy việc Tòa án tiến hành lập các văn bản tố tụng là phù hợp, đảm bảo theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Đinh Văn H và bà Đinh Thị H1 tiếp tục vắng mặt không rõ lý do mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Đinh Văn H và bà Đinh Thị H1.

[2] Thẩm quyền thụ lý, giải quyết: Theo đơn khởi kiện ngày 08/7/2021 và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp về hợp đồng dân sự” thuộc thẩm quyền của Tòa án giải quyết được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án nhân dân huyện S thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xác định quan hệ pháp luật: Qua xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy, hai bên thực hiện hợp đồng vay tài sản hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận hợp đồng vay tài sản giữa Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện S với vợ chồng ông Đinh Văn H và bà Đinh Thị H1 là có thật và hợp pháp. Hội đồng xét xử xác định, đây là quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[4] Xét yêu cầu của đại diện nguyên đơn buộc vợ chồng ông Đinh Văn H và bà Đinh Thị H1 còn phải có nghĩa vụ trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện S số tiền 18.308.031 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Vào ngày 29/3/2016 giữa Ngân hàng Chính sách xã hội - Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách huyện S (bên cho vay) và ông Đinh Văn H và bà Đinh Thị H1 (bên vay) có ký kết hợp đồng vay tài sản (Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 28/3/2016) theo chương trình cho vay hộ cận nghèo với số tiền là 30.000.000 đồng; Lãi suất: 0,66%/ tháng; Lãi suất quá hạn: 130% lãi suất khi cho vay; Thời hạn cho vay: 60 tháng; Kỳ hạn trả nợ: 12 tháng/lần; Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày 06/3/2021 là có thật. Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng thì vợ chồng ông Đinh Văn H và bà Đinh Thị H1 không thực hiện trả nợ vay như cam kết. Mặc dù, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện S đã nhiều lần đến làm việc đòi nợ thì ông H, bà H1 đều hứa trả nhưng không thực hiện.

Đại diện nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Đinh Văn H và bà Đinh Thị H1 còn phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội - Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện S số tiền cả gốc và lãi là 18.311.990 đồng là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của đại diện nguyên đơn, buộc vợ chồng ông Đinh Văn H và bà Đinh Thị H1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội - Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện S số tiền còn nợ

18.311.990 đồng (trong đó, tiền gốc là: 18.244.689 đồng, tiền lãi là: 67.301 đồng) phù hợp với Điều 466 Bộ luật Dân sự.

[5] Về án phí: Buộc ông Đinh Văn H và bà Đinh Thị H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội là phù hợp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; các Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội - Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách huyện S. Buộc vợ chồng ông Đinh Văn H và bà Đinh Thị H1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội - Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện S số tiền còn nợ 18.311.990 đồng (trong đó, tiền gốc là: 18.244.689 đồng, tiền lãi là: 67.301 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 24/9/2021 theo Sổ vay vốn; Mã khách hàng: 3500051353 và Mã món vay: 6600000706939436 ngày 29/3/2016.

2. Về án phí: Buộc ông Đinh Văn H và bà Đinh Thị H1 phải chịu 915.599 đồng (lấy số tròn) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

*Nơi nhận:*

- VKSND huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Tòa án tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án + Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh K Lít**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Nguyệt**

**Nguyễn Thanh Tùng**

**Đinh K Lít**

Nơi nhận :

- VKSND huyện Sơn Hà;
- THADS huyện Sơn Hà;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- UBND xã Sơn Hải (để theo dõi);
- Lưu hồ sơ + Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đinh K Lít**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đinh K Lít**